

Bản án số: 57/2024/HSST
Ngày 26/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phi Yến; Bà Đinh Thị Hân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thỏa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Xuân Đ, sinh năm 2004; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân H, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Ng (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Anh, chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ 02; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” Có mặt.

Bị hại: Anh Lương Sỹ S, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn T, xã TL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ, ngày 16/4/2024, trong khi đang ngồi chơi game tại quán Internet “Quốc Mậu” ở thôn Lĩnh Trường, xã Thanh Lĩnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An thì Bùi Xuân Đ gặp anh Lương Sỹ S (sinh năm 1999, trú ở bản T, xã N, huyện Thanh Chương). Tại đây, Đ quan sát thấy anh S để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max trên bàn tại vị trí ngồi của mình nên Đ nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại này. Đ di chuyển đến ngồi chơi cạnh bên vị trí của anh S rồi cầm chiếc điện thoại của anh S lên sử dụng (Đ và anh S có quen biết nhau nên Đ biết được mật khẩu điện thoại của anh S). Khoảng 30 phút sau, lợi dụng lúc anh S không để ý, Đ cầm điện thoại của anh S rồi mở cửa sau của quán Internet đi ra ngoài,

để máy điện thoại ở chế độ máy bay, bỏ vào túi quần dài bên trái phía trước đang mặc và rời khỏi quán. Sau khi lấy trộm được điện thoại, Đ mang theo chiếc điện thoại đó đến cửa hàng điện thoại di động “H” ở thôn Thành Tứ, xã Thanh Lĩnh gặp anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1989 bán với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng); số tiền này, Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 21/4/2024, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Bùi Xuân Đ đã đến Công an xã Thanh Lĩnh xin đầu thú.

Ngày 25/04/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Chương đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 776/YC-CSĐT gửi Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Chương yêu cầu xác định giá trị của 01 (Một) điện thoại liên quan sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐG ngày 25/04/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Chương kết luận: *“Giá trị của 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone XS MAX, kèm theo 01 ốp lưng loại nhựa dẻo màu đen và 01 thẻ sim điện thoại liên quan trong vụ việc là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)”*

Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ: 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS MAX, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lương Sỹ S

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại điện thoại; người có quyền và nghĩa vụ liên quan đã được bị can bồi thường thiệt hại nên không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 53/CT -VKS ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố Bùi Xuân Đ về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Xuân Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân Đ mức án tù 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được trả lại tài sản, nay không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được bồi thường thiệt hại, nay không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Xuân Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Xuân Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin hội đồng

xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi khởi tố, điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Xuân Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với vật chứng thu được; lời khai bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; phù hợp với bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ, ngày 16/4/2024, tại quán Internet “Quốc Mậu” ở thôn Lĩnh Trường, xã Thanh Lĩnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, Bùi Xuân Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max có trị giá 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) của anh Lương Sĩ S, sinh năm 1999, trú tại bản T, xã N, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại; sau khi phạm tội ra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm. Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được trả lại tài sản, nay không có yêu cầu gì nên không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được bồi thường thiệt hại, nay không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Bá H là người đã mua chiếc điện thoại di động do Hải trộm cắp mà có. Quá trình điều tra đã chứng minh được khi mua thì Hải không

biết đó là tài sản do Đạt trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không tiến hành xử lý đối với Hải là có căn cứ và đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Tuyên bố bị cáo: Bùi Xuân Đ phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt: Bùi Xuân Đ 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Thanh Thịnh huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Xuân Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

-VKSND tỉnh Nghệ An;
-VKSND huyện Thanh Chương;
-Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
-CA huyện Thanh Chương
-UBND xã Thanh Thịnh
(thay thông báo)

Trần Văn Dũng

.

